

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 9 năm 2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP. ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Nhó

2. Ông Phạm Thuận

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Minh T - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 233/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hồ Thị Hà G, sinh năm 1990; Địa chỉ: Kxx/xx đường D, tổ x phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. **(Có mặt)**

- **Bị đơn:** Ông Lê Tấn T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Kxx/xx đường D, tổ x phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. **(Vắng mặt)**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 18 tháng 5 năm 2020, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Hồ Thị Hà G trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi (Hồ Thị Hà G) và anh Lê Tấn T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng chúng tôi về chung sống với gia đình tôi tại tổ 3x phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một gian gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng mọi quan điểm, không có tiếng nói chung trong mọi việc, mâu thuẫn vợ chồng chúng tôi đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không thay đổi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Tấn T.

- Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có 01 người con chung là Lê Bảo A, sinh ngày 2x/1x/201x.

Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Lê Tấn T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Thanh Khê đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Lê Tấn T để biết việc bà Hồ Thị Hà G gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án. Đồng thời, Toà án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Lê Tấn T, nhưng ông T không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên toà.

**\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều: 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;

+ Bị đơn, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều: 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Việc bà Hồ Thị Hà G yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Tấn T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Hồ Thị Hà G được ly hôn với ông Lê Tấn T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của bà Hồ Thị Hà G, giao con chung là Lê Bảo Anh, sinh ngày 23/10/2013 cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Hà G xác định không có nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị Hà G khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Tấn T có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại tổ xx phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Lê Tấn T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Tấn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Hà G và ông Lê Tấn T xây dựng gia đình với nhau vào đến năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Hồ Thị Hà G giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Lê Tấn T, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét yêu cầu của bà Hồ Thị Hà G thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên theo bà G thì trong thời gian chung sống với nhau giữa bà và ông T không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ với nhau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự để tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không thực hiện được do ông Lê Tấn T không hợp tác, điều này thể hiện ông Lê Tấn T không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Hà G đối với ông Lê Tấn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Hồ Thị Hà G xác định vợ chồng có 01 người con chung là Lê Bảo A, sinh ngày 2x/1x/201x.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà G có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; còn ông Lê Tấn T không có ý kiến gì về nguyện vọng được nuôi con chung của bà G.

Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của các cháu và điều kiện thực tế của mỗi bên. Bà Hồ Thị Hà G có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, con chung còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ do đó cần giao con chung cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Bà G không yêu cầu ông T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Hà G xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Hồ Thị Hà G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “Ly hôn” của bà Hồ Thị Hà G đối với ông Lê Tấn T.

**Tuyên Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị Hà G được ly hôn với ông Lê Tấn T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Lê Bảo A, sinh ngày 2x/1x/201x cho bà Hồ Thị Hà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lê Tấn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Hà G xác định không có nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Hồ Thị Hà G phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà G đã nộp tại biên lai thu số 0001995 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà G đã nộp đủ án phí;

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- UBND phường Thanh Khê Tây;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Khánh**